| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1341/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đang dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Công văn số 2261/BNN-KTHT ngày 22/3/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020 (sau đây viết tắt Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh);

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018 (Nguồn ngân sách trung ương);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1884/TTr-SNN ngày 01/ 08 /2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

U.Khoi

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Chiến

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018**

*(Kèm theo Quyết định số..2348../QĐ-UBND ngày..20...tháng..9.. năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018, như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tạo thêm việc làm cho các hộ nghèo, tăng thu nhập, tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện sản xuất, ổn định cuộc sống vươn lên thoát nghèo; ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo; tạo điều kiện để người lao động là người sau cai nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo được tham gia dự án góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2020.

### 2. Yêu cầu

- Chủ đầu tư dự án thực hiện việc rà soát các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để lập dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo quy định.

- Thực hiện việc hỗ trợ các đối tượng theo quy định mua giống cây trồng, con giống chăn nuôi và máy móc, thiết bị, công cụ sản xuất phục vụ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các hộ phát triển sản xuất, ổn định thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư hỗ trợ các dự án giảm nghèo phải bảo đảm đúng đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo có khả năng lao động để tham gia dự án đạt hiệu quả.

## II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

### 1. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (Hộ mới thoát nghèo được quy định theo Điều 2 Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo), ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo, tạo điều kiện để người

lao động là người sau cai nghiện ma túy, người nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo được tham gia dự án;

b) Nhóm hộ, cộng đồng dân cư theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC);

c) Tổ chức và cá nhân có liên quan.

**2. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Quy định về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

**1. Nội dung hỗ trợ**

a) Đối với dự án trồng trọt: Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc, nông cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;

b) Đối với dự án chăn nuôi: Hỗ trợ giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin tiêm phòng, máy móc, công cụ sản xuất;

c) Đối với dự án lâm nghiệp: Hỗ trợ lần đầu giống cây lâm nghiệp theo quy trình trồng rừng sản xuất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;

d) Đối với dự án nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản, ngư cụ đánh bắt;

đ) Đối với dự án hỗ trợ ngành nghề và dịch vụ gồm: Hỗ trợ nhà xưởng, mua máy móc, thiết bị, công cụ; nguyên liệu và vật tư phục vụ phát triển các ngành nghề nông thôn và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất và thu nhập ổn định.

**2. Mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án:**

a) Dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 theo Quy định tại Khoản 1 Điều 6 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh;

b) Dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ngoài Chương trình 135 theo Quy định tại Khoản 2 Điều 6 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh.

**3. Kinh phí thực hiện:**

Thực hiện Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

năm 2018 (Nguồn ngân sách trung ương). Tổng kinh phí thực hiện năm 2018 đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 135 là **4.205 triệu đồng**. Cụ thể:

**3.1 Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã thuộc Chương trình 135**

Tổng nguồn vốn thực hiện là **3.005 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất là 2.404 triệu đồng, hỗ trợ nhân rộng mô hình là 601 triệu đồng, cụ thể:

***a) Huyện Tân Châu:***

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 04 xã: Tân Đông, Tân Hà, Tân Hòa và Suối Ngô.

- Nguồn vốn được phân bổ là **1.189 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế là 951 triệu đồng thực hiện các dự án chăn nuôi bò sinh sản và hỗ trợ nhân rộng mô hình là 238 triệu đồng.

***b) Huyện Tân Biên:***

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 02 xã: Tân Bình, Hòa Hiệp.

- Nguồn vốn được phân bổ là **425 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế là 340 triệu đồng thực hiện các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm và hỗ trợ nhân rộng mô hình là 85 triệu đồng.

***c) Huyện Trảng Bàng:***

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 02 xã: Bình Thạnh và Phước Chỉ.

- Nguồn vốn được phân bổ là **286 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế là 229 triệu đồng thực hiện các dự án hỗ trợ ngành nghề, dịch vụ và hỗ trợ nhân rộng mô hình là 57 triệu đồng.

***d) Huyện Bến Cầu:***

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 02 xã: Tiên Thuận và Lợi Thuận.

- Nguồn vốn được phân bổ là **283 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế là 227 triệu đồng thực hiện các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm và hỗ trợ nhân rộng mô hình là 56 triệu đồng.

***e) Huyện Châu Thành:***

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 06 xã: Phước Vinh, Biên Giới, Thành Long, Ninh Điền, Hòa Hội, Hòa Thạnh.

- Nguồn vốn được phân bổ là **822 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế là 657 triệu đồng thực hiện các dự án chăn nuôi gia cầm và hỗ trợ nhân rộng mô hình là 165 triệu đồng.

**3.2 Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã ngoài Chương trình 135**

Tổng nguồn vốn triển khai thực hiện các dự án là **1.200 triệu đồng**, trong đó: Thành phố Tây Ninh 65 triệu đồng, huyện Tân Biên 128 triệu đồng, huyện Dương Minh Châu 87 triệu đồng, huyện Châu Thành 190 triệu đồng, huyện Bến Cầu 187 triệu đồng, huyện Gò Dầu 96 triệu đồng, Trảng Bàng 115 triệu đồng, huyện Hoà Thành 156 triệu đồng, huyện Tân Châu 176 triệu đồng.

Tuỳ theo tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu hỗ trợ của từng đối tượng tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chủ đầu tư lập dự án đầu tư cho phù hợp đối với từng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, có thể theo từng lĩnh vực hoặc kết hợp các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phát triển ngành nghề, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

**4. Giải pháp thực hiện kế hoạch**

- Việc phân bổ vốn triển khai thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong đó nguồn vốn đối ứng tối thiểu của địa phương là 15% trên tổng ngân sách trung ương hỗ trợ (ngân sách tỉnh tối thiểu 10% và 5% ngân sách huyện).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường phối hợp các sở ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn thực hiện dự án phát triển sản xuất, đang dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

- UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn, chủ đầu tư lập dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế trên địa bàn huyện, thành phố trình UBND huyện phê duyệt (thời gian hoàn thành tháng 9/2018).

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện; đánh giá kết quả triển khai thực hiện dự án và tham mưu báo cáo tiến độ thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Các tổ chức Đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia chung tay góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, nâng cao nhận thức, thúc đẩy phát triển sản xuất giúp các hộ vươn lên thoát nghèo; đồng thời tích cực phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các dự án phát triển sản xuất có hiệu quả góp phần tăng thu nhập cho người lao động hướng đến giảm nghèo bền vững.

- Chủ đầu tư triển khai thực hiện lập các dự án đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình trên địa bàn bảo đảm đúng các đối tượng theo quy định và đạt hiệu quả.

- Các sở ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp huyện để triển khai thực hiện đúng các quy định đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2018.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì tham mưu và phối hợp các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn và cho ý kiến góp ý thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế tại các xã thuộc chương trình 135 (Dự án 1) và các xã ngoài chương trình 135 (Dự án 2) trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp các sở ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh;

c) Báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

### 2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn và triển khai thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh bảo đảm có hiệu quả; đồng thời chủ trì, phối hợp các sở ngành thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Tổng hợp và báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) kết quả triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trình UBND tỉnh.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình; thẩm định nguồn vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

b) Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đối ứng của địa phương để triển khai thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình theo kế hoạch này.

### 4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối bố trí vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, tối thiểu 10% trên tổng ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo quy định hiện hành.

**5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**

a) Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, hội viên và các mạnh thường quân tham gia hưởng ứng các hoạt động bằng những hành động cụ thể như ủng hộ "Quỹ vì gười nghèo của tỉnh" góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp các địa phương lồng nghép các nguồn vốn để hỗ trợ các đối tượng theo quy định tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế phát triển sản xuất góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn nông thôn.

**6. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Bố trí vốn đối ứng tối thiểu 5% trên tổng ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế quy mô cấp xã do UBND cấp xã làm chủ đầu tư theo quy định. Đối với các dự án quy mô liên xã, UBND cấp huyện giao cho phòng, ban chức năng chủ trì xây dựng, thực hiện dự án; cơ quan được giao chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm trình UBND cấp huyện phê duyệt dự án (*trước khi thẩm định UBND cấp huyện nên tổ chức lấy ý kiến các sở ngành liên quan góp ý dự án*).

c) Thông báo vốn phân bổ đối với từng dự án của từng xã, để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn bảo đảm đúng đối tượng và có hiệu quả.

đ) Tổng hợp và báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

e) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố phối hợp triển khai thực hiện, quản lý, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn và báo cáo tình hình hoạt động của các dự án đầu tư hỗ trợ cho các hộ nghèo trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT.

**7. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) UBND xã (chủ đầu tư) xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở dự án được phê duyệt có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện dự án và cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra định kỳ phát hiện những lệch lạc chấn chỉnh kịp thời.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các tổ chức, cá nhân liên quan về các chủ trương, chính sách hỗ trợ các đối tượng quy định tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

c) Phân công cán bộ kỹ thuật xã kết hợp phòng chuyên môn huyện, thành phố hướng dẫn kỹ thuật trong suốt quá trình thực hiện dự án.

d) Kiểm tra, đôn đốc các đối tượng tham gia dự án đảm bảo thực hiện đúng cam kết theo quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ (6 tháng, 01 năm) kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổng hợp tham mưu trình UBND cấp huyện.

## V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO:

Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện báo cáo **định kỳ 6 tháng trước ngày 01/6** và **báo cáo năm trước ngày 01/12** hoặc đột xuất (khi cần thiết theo yêu cầu) về kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi về UBND tỉnh (theo địa chỉ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp tham mưu báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh năm 2018, đề nghị các sở ngành liên quan và UBND các cấp phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh ./.

***Nơi nhận:***
-Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các Sở NN&PTNT; KH&ĐT; TC; LĐTBXH;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT.

U.Khoi

**CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Chiến**